HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN HÙNG

NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Mã số: 931 02 02

HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: **PGS,TS. Dương Trung Ý**

Phản biện 1: **PGS,TS. Lê Trọng Tuyến**
Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Phản biện 2: **PGS,TS. Nguyễn Tài Đông**
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Phản biện 3: **PGS,TS. Phạm Quốc Thành**
Đại học Quốc gia Hà Nội

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp Học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
Vào hồi 14h00 ngày 20 tháng 01 năm 2024

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng lãnh đạo, duy nhất cầm quyền ở Việt Nam hiện nay. Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đảm bảo tính bền vững, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và thúc đẩy sự phát triển đất nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng: "*Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay"*. Với tất cả những thành tựu đó, tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân ta hoàn toàn tin tưởng vào sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã lựa chọn. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (năm 2013) đã khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Bên cạnh những ưu điểm, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng vẫn còn những hạn chế như: "công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới". Lý luận về Đảng cầm quyền, nội dung, phương thức cầm quyền vẫn chưa được làm sáng tỏ; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, kiểm soát quyền lực chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tình hình mới.

Trong giai đoạn hiện nay, bên cạnh những thuận lợi thì không ít những khó khăn, thách thức tác động đến sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là vấn đề mới, chưa có tiền lệ trong lịch sử nên khó tránh khỏi gặp nhiều khó khăn. Tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến rất phức tạp, các thế lực thù địch tiếp tục chống phá quyết liệt cách mạng Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; những yếu kém trong công tác xây dựng Đảng: "Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp". Từ thực tiễn lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng ta rút ra bài học kinh nghiệm: "công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng". Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đảng ta xác định

phải: "đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng". Hiện nay, lý luận và thực tiễn về năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng cần được tiếp tục nghiên cứu, làm rõ để có giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong thời gian tới. Đến nay, chưa có công trình khoa học nào nghiên cứu một cách toàn diện, chuyên sâu, dưới góc độ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước về năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn vấn đề ***"Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn hiện nay"*** làm luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, luận án đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đến năm 2045.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, làm rõ những kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án. *Hai là,* làm rõ những vấn đề lý luận, thực tiễn về năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn hiện nay. *Ba là,* đánh giá thực trạng, chỉ ra nguyên nhân của thực trạng và những vấn đề đặt ra trong năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. *Bốn là,* dự báo những thuận lợi, khó khăn, đề xuất phương hướng và những giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đến năm 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Luận án nghiên cứu năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. *Phạm vi không gian:* Hệ thống tổ chức, bộ máy của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn xã hội, trong đó luận án chủ yếu nghiên cứu năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp Trung ương. *Phạm vi thời gian:* Thời gian điều tra, khảo sát, tổng kết thực tiễn thu thập tư liệu phục vụ nghiên cứu đề tài từ năm 2011 (Đại hội XI của Đảng) đến nay; phương hướng, giải pháp có giá trị đến năm 2045.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền và năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

4.2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi Đảng ra đời đến nay.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời sử dụng các phương pháp nghiên cứu liên ngành và chuyên ngành: phân tích - tổng hợp; lôgíc - lịch sử; thống kê - so sánh; tổng kết thực tiễn và phương pháp điều tra xã hội học.

5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

Một là, luận án đưa ra và phân tích được khái niệm năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. *Hai là,* luận án đã đưa ra và phân tích được 6 biểu hiện năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn hiện nay. *Ba là,* luận án đề xuất những giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đến năm 2045.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu luận án góp phần hoàn thiện những vấn đề lý luận về năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng Cộng sản Việt Nam hoàn thiện đường lối, chủ trương lãnh đạo, cầm quyền và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đáp ứng yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho nghiên cứu, giảng dạy môn học Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam (Hệ cao cấp lý luận chính trị, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, cử nhân chính trị); các học phần trong chương trình đào tạo sau đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: Mở đầu, 4 chương (9 tiết), kết luận, danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐỀN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU NƯỚC NGOÀI

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu nước ngoài có liên quan: các công trình về đảng lãnh đạo, đảng cầm quyền và các công trình về năng lực lãnh đạo, cầm quyền của đảng. Các công trình nghiên cứu được sắp xếp theo trình tự thời gian, có đóng góp lớn về mặt khoa học.

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC

Luận án đã tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước có liên quan: các công trình về đảng lãnh đạo, đảng cầm quyền và các công trình về năng lực lãnh đạo, cầm quyền của đảng. Các công trình nghiên cứu được sắp xếp theo trình tự thời gian, có đóng góp lớn về mặt khoa học.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN SẼ TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu nước ngoài và trong nước liên quan đến đề tài

Một là, các công trình khoa học nước ngoài và trong nước có liên quan đến đề tài luận án đã nêu, phân tích, làm rõ nhiều nội dung cơ bản về đảng chính trị, đảng lãnh đạo, đảng cầm quyền; vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo và Đảng cầm quyền, đặc điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền. *Hai là,* nhiều công trình khoa học liên quan đã tập trung làm rõ nội dung lãnh đạo, phương thức lãnh đạo của Đảng; bước đầu làm rõ nội dung cầm quyền, phương thức cầm quyền của Đảng. Các nghiên cứu đã khẳng định sự cần thiết phải đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo, nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng cho phù hợp với bối cảnh nước ta hội nhập sâu rộng vào các thể chế quốc tế, phù hợp với điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. *Ba là,* một số công trình khoa học bước đầu nghiên cứu, làm rõ một số vấn đề về khái niệm, biểu hiện, tiêu chí đánh giá năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng. Một số công trình khoa học đã đề cập đến giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng. Đây là nguồn tư liệu quý báu để tác giả luận án kế thừa và tiếp tục phát triển về mặt lý luận. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có sự thống nhất trong nhận thức lý luận về năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền; biểu hiện năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền; hệ thống giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng chưa đầy đủ, đồng bộ dưới góc độ tiếp cận của ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước. Vì vậy, các kết quả nghiên cứu chưa đáp ứng được yêu cầu

thực tiễn nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối cảnh mới.

1.3.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

Thứ nhất, luận án làm rõ khái niệm đảng lãnh đạo, đảng cầm quyền; vai trò, đặc điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, cầm quyền. *Thứ hai,* luận án làm rõ khái niệm năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; mối quan hệ giữa năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; khái niệm năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; biểu hiện năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. *Thứ ba,* luận án làm rõ các yếu tố quy định năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. *Thứ tư,* đánh giá những ưu điểm và hạn chế về biểu hiện năng lực lãnh, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam; chỉ ra nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn hiện nay. *Thứ năm,* luận án dự báo những thuận lợi, khó khăn, phương hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đến năm 2045.

Chương 2
NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. ĐẢNG LÃNH ĐẠO, ĐẢNG CẦM QUYỀN - KHÁI NIỆM, VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM

2.1.1. Khái niệm đảng lãnh đạo, đảng cầm quyền

2.1.1.1. Đảng lãnh đạo

Đảng lãnh đạo chỉ các hoạt động có vai trò tác động định hướng, dẫn dắt, soi đường, chỉ lối của đảng đối với các tổ chức, đối tượng lãnh đạo nhằm tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng, cương lĩnh, đường lối, nghị quyết của đảng. Đối với Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo được hiểu là các hoạt động có vai trò tác động định hướng, dẫn dắt, soi đường, chỉ lối của Đảng đối với đối với các tổ chức trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, các lực lượng xã hội nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

2.1.1.2. Đảng cầm quyền

Đảng cầm quyền chỉ vị thế, tư cách của đảng chính trị đã nắm giữ chính quyền nhà nước, sử dụng bộ máy nhà nước để thực hiện việc quản lý, tổ chức xây dựng xã hội mới vì lợi ích của giai cấp, tầng lớp mà đảng đó đại diện. Đối với Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền để chỉ vị thế, vai trò, trách nhiệm của Đảng khi trở thành Đảng cầm quyền, Đảng nắm và sử dụng quyền lực chính trị để tác động, chi phối, kiểm soát quyền lực nhà nước, hoạt động của các tổ chức khác

trong hệ thống chính trị và xã hội nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, lý tưởng, cương lĩnh chính trị, đường lối, nghị quyết của Đảng.

2.1.2. Vai trò, đặc điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, cầm quyền

2.1.2.1. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, cầm quyền

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo hệ thống chính trị và xã hội. *Hai là,* Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, cầm quyền là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. *Ba là,* Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đất nước phát triển về mọi mặt đồng thời thiết lập mối quan hệ hoà bình, hữu nghị, hợp tác với các quốc gia, dân tộc khác trong cộng đồng quốc tế. *Bốn là,* Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, cầm quyền là chủ thể thực hiện mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân; là chủ thể gìn giữ, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.1.2.2. Đặc điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, cầm quyền

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi ra đời đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giành được vị trí cầm quyền từ sau thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945; nhiệm vụ chính trị, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng thay đổi căn bản. *Hai là,* Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất lãnh đạo, cầm quyền ở Việt Nam hiện nay. *Ba là,* Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời Đảng là một bộ phận của hệ thống chính trị. *Bốn là,* Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. *Năm là,* đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ của đặc điểm lịch sử dân tộc và con người Việt Nam truyền thống. *Sáu là,* Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, cầm quyền trong điều kiện có nhiều thời cơ và không ít nguy cơ, thách thức mới.

2.2. NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM - KHÁI NIỆM, BIỂU HIỆN VÀ CÁC YẾU TỐ QUY ĐỊNH

2.2.1. Khái niệm năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

2.2.1.1. Khái niệm năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Năng lực lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là khả năng của Đảng trong việc đề ra đường lối, chủ trương, nghị quyết đúng đắn, sát hợp trong từng thời kỳ và bằng những phương pháp, cách thức khoa học, sáng tạo để lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi, hiện thực hóa các đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng đã đề ra.

2.2.1.2. Khái niệm năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là khả năng của Đảng trong việc hoạch định chủ trương, đường lối, chiến lược cầm quyền đúng đắn; có

phương pháp, cách thức cầm quyền khoa học, hiệu lực, hiệu quả; lãnh đạo chính quyền, hệ thống chính trị và toàn xã hội hiện thực hóa đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, xây dựng và phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.

2.2.1.3. Mối quan hệ giữa năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Mối quan hệ giữa năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại với nhau. Năng lực lãnh đạo và năng lực cầm quyền của Đảng đều thống nhất trong cùng một chủ thể là Đảng Cộng sản Việt Nam; thống nhất trong cùng mục tiêu là để hiện thực hóa mục tiêu, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng là "phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước nhanh, bền vững, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội"; thống nhất trong việc sử dụng chung một số phương thức cơ bản, chủ yếu để thực hiện nội dung lãnh đạo, cầm quyền.

Tuy nhiên, Đảng có năng lực lãnh đạo từ khi Đảng ra đời đến nay và năng lực đó của Đảng vẫn được khẳng định từ khi Đảng giành được chính quyền. Năng lực lãnh đạo là để giành các mục tiêu cơ bản của cách mạng, trong đó có mục tiêu giành chính quyền. Năng lực lãnh đạo là điều kiện cơ bản để bảo đảm vai trò cầm quyền, thực hiện nội dung, mục tiêu cầm quyền của Đảng. Vì Đảng có năng lực lãnh đạo mà Đảng đã giành được chính quyền. Năng lực lãnh đạo của Đảng biểu hiện cơ bản ở khả năng lãnh đạo đối với cả các tổ chức trong hệ thống chính trị, xã hội và các lĩnh vực của đời sống xã hội. Còn năng lực cầm quyền của Đảng có từ khi Đảng giành được chính quyền (từ thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945) đến nay. Năng lực cầm quyền đảm bảo việc giữ và sử dụng chính quyền hiệu quả, bảo đảm vị thế của Đảng. Năng lực cầm quyền giúp Đảng hiện thực hoá mục tiêu, lý tưởng của Đảng và để quyền lực thực sự là của nhân dân, vì lợi ích của nhân dân. Khi Đảng có năng lực cầm quyền có nghĩa là Đảng đồng thời vẫn giữ được vai trò là người lãnh đạo đối với Nhà nước, hệ thống chính trị và xã hội. Năng lực cầm quyền của Đảng nhấn mạnh đến sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và thông qua Nhà nước. Đảng sử dụng vị thế của Đảng cầm quyền được quyền tác động, chi phối, định hướng đối với Nhà nước để Nhà nước thể chế hóa quan điểm, đường lối của Đảng thành pháp luật, chính sách để cả xã hội thực hiện.

Như vậy, năng lực lãnh đạo của Đảng có nội hàm rộng hơn năng lực cầm quyền của Đảng còn năng lực cầm quyền của Đảng thì xác định trọng tâm là Đảng lãnh đạo Nhà nước và thông qua Nhà nước để thực hiện mục tiêu của Đảng.

2.2.1.4. Khái niệm năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là khả năng Đảng vận dụng, phát triển lý luận cách mạng; đề ra đường lối, chiến lược, sách

lược lãnh đạo, cầm quyền đúng đắn, khoa học và lãnh đạo hệ thống chính trị (trọng tâm là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn xã hội thực hiện thắng lợi quan điểm, đường lối của Đảng nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2.2.2. Biểu hiện năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam được biểu hiện cơ bản như sau: *Một là,* năng lực nắm bắt, vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận cách mạng và đề ra đường lối, chiến lược, sách lược đúng đắn, khoa học. *Hai là,* năng lực tiến hành công tác tư tưởng, công tác dân vận nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn Đảng và toàn xã hội để tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. *Ba là,* năng lực xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (trọng tâm là Nhà nước) và đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới. *Bốn là,* năng lực lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện. *Năm là,* năng lực lãnh đạo các lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. *Sáu là,* năng lực kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

2.2.3. Các yếu tố quy định năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam được quy định bởi những yếu tố sau: *Một là,* phẩm chất, năng lực, trình độ của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu tổ chức trong hệ thống chính trị. *Hai là,* ý thức tổ chức kỷ luật của các tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên. *Ba là,* phong cách, lề lối làm việc và thái độ đối với nhân dân của Đảng, các tổ chức đảng và của cán bộ, đảng viên. *Bốn là,* hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở được tổ chức khoa học; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của Đảng nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. *Năm là,* sự đồng tình, ủng hộ, thừa nhận, suy tôn của nhân dân và các tổ chức trong hệ thống chính trị và sự khẳng định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Chương 3
NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. THỰC TRẠNG BIỂU HIỆN NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1.1. Những ưu điểm

Một là, năng lực nắm bắt, vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận cách mạng và đề ra đường lối, chiến lược, sách lược đúng đắn, khoa học của Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành lực lượng chính trị duy nhất có quyền xác lập, đề ra cương lĩnh, chủ trương, đường lối lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đảng kiên định đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo, phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, xây dựng hệ thống lý luận phong phú, toàn diện để lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước đạt được nhiều thắng lợi. Cương lĩnh chính trị của Đảng ta đã từng bước hoàn thiện đặc trưng mô hình đi lên CNXH của nước ta. Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cách mạng cơ bản như: *Lý luận về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước*; *Bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên; Về xây dựng và chỉnh đốn Đảng...*

Hai là, năng lực tiến hành công tác tư tưởng, công tác dân vận nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn Đảng và toàn xã hội để tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đảng ta luôn quan tâm nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, công tác dân vận - xác định đây là nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục được đẩy mạnh với nội dung, hình thức đa dạng, phong phú hơn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được đổi mới cả về nội dung và phương pháp; tăng cường quản lý, kỷ luật trong giảng dạy, học tập; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên; từng bước khắc phục tình trạng lười học, ngại học lý luận chính trị, dạy và học hình thức. Việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đạt kết quả rõ rệt. Công tác dân vận được chú trọng và tiếp tục đổi mới. Nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng và hệ thống chính trị về vị trí, tầm quan trọng của công tác dân vận được nâng cao. Các tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị coi trọng việc lắng nghe, nắm tình hình và

giải quyết những nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng, những vấn đề bức xúc của nhân dân.

Ba là, về năng lực xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (trọng tâm là Nhà nước) và đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

Đảng đề ra đường lối, quan điểm, phương hướng xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của HTCT một cách đồng bộ, hiệu quả. Đại hội XIII của Đảng đánh giá: Việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị đạt được kết quả quan trọng, rõ nét, có nhiều đổi mới, triển khai thực hiện quyết liệt với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, có trọng tâm, trọng điểm, bước đầu đã khắc phục được một số hạn chế, khuyết điểm tồn tại trong thời gian dài. Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã chủ động cụ thể hoá, xây dựng văn bản, kế hoạch, đề án phù hợp với tình hình thực tế và triển khai thực hiện nghiêm túc với nhiều cách làm sáng tạo, bước đầu tạo chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực.

Đồng thời với việc hoàn thiện tổ chức bộ máy, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Công tác cán bộ có nhiều đổi mới, được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, đồng bộ và đạt một số kết quả quan trọng. Đảng khẳng định: Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ của cả hệ thống chính trị. Vai trò lãnh đạo công tác cán bộ của Đảng đã được quy định chặt chẽ trong Điều lệ, nghị quyết, quy chế, quy định của Đảng; quy chế hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp; trong điều lệ, quy chế, quy định về tổ chức, hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chú trọng lãnh đạo nghiên cứu, tổng kết thực tiễn làm cơ sở ban hành nghị quyết về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Từng bước hoàn thiện thể chế về công tác cán bộ; xây dựng, bổ sung, sửa đổi và ban hành mới nhiều quy định, quy chế về đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và kiểm soát quyền lực, chống chạy chức, chạy quyền; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Quy trình công tác cán bộ tiếp tục được đổi mới, đẩy mạnh thí điểm đổi mới cách tuyển chọn cán bộ lãnh đạo, quản lý, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, chặt chẽ hơn. Việc chống chạy chức, chạy quyền được coi trọng, có chuyển biến.

Bốn là, về năng lực lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Đảng lãnh đạo Quốc hội xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật kịp thời để bảo đảm đường lối, chủ trương của Đảng được hiện thực hóa. Đảng lãnh đạo Quốc hội đổi mới, hoàn thiện, nâng cao chất lượng giám sát tối cao đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước, các chức vụ chủ chốt do Quốc hội bầu trong việc

thực hiện chính sách, luật pháp; tăng cường giám sát chuyên đề, kiểm toán độc lập; tổ chức chất vấn, điều trần, lấy phiếu tín nhiệm. *Đảng lãnh đạo Chính phủ* bằng các quan điểm, chủ trương chỉ đạo, định hướng cho hoạt động của Chính phủ. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Chính phủ thực hiện thông qua các tổ chức đảng trong Chính phủ, cụ thể là Ban Cán sự Đảng Chính phủ. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Chính phủ còn thể hiện ở chủ trương của Đảng về cải cách tổ chức và hoạt động của Chính phủ, thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong các cơ quan Chính phủ. Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp Ban cán sự đảng Chính phủ, Ban cán sự đảng các bộ, cơ quan ngang bộ quán triệt, thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật, các nghị quyết của Quốc hội thành các văn bản pháp quy và tổ chức thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. *Đảng lãnh đạo cơ quan tư pháp* bằng việc hoạch định chủ trương, chính sách lớn về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp; lãnh đạo bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật về tư pháp, tạo cơ sở pháp lý cho các các cơ quan tư pháp hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đảng lãnh đạo xây dựng bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ chế hoạt động của các cơ quan tư pháp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định; điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc theo đúng qui định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. *Đảng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội* phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền. Đảng lãnh đạo Nhà nước ban hành Luật tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; cơ chế để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với việc hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

Năm là, về năng lực lãnh đạo các lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Trong lĩnh vực chính trị: Đảng xác lập thể chế chính trị và cơ chế vận hành, những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTCT sao cho có hiệu quả, phù hợp với quy luật khách quan và điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Đảng lãnh đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện Hiến pháp và các đạo luật để tạo cơ sở pháp lý cho Đảng cầm quyền, lãnh đạo xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. *Trong lĩnh vực kinh tế:* Đảng xác định đường lối phát triển kinh tế phù hợp với thực tiễn, quy luật khách quan và xu thế thời đại; xây dựng chiến lược, lộ trình, bước đi phù hợp, xử lý các quan hệ kinh tế với chính trị, văn hóa - xã hội, giữa ổn định và phát triển; tăng trưởng kinh tế và công bằng, tiến bộ xã hội. Để lãnh đạo lĩnh vực kinh tế, Đảng ban hành các nghị quyết, chỉ thị để phát triển lĩnh vực kinh tế; lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa thành cơ chế, chính sách, pháp luật quản lý nền kinh tế. *Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội:* Đảng lãnh đạo xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên

tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng đã xác định, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một trong những đặc trưng cơ bản của chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng. Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) nêu rõ: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát triển toàn diện, thống nhất trong đa dạng, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ, tiến bộ; làm cho văn hóa gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển. Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI của Đảng (Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014), Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI là sự xuyên suốt trong đường lối phát triển văn hóa mà Đảng ta xác định. Đảng xác định xây dựng nền văn hóa Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, tính nhân văn, dân chủ và khoa học. *Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh:* Đảng quyết định đường lối xây dựng quốc phòng, an ninh. Bảo đảm, tăng cường quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc, trong đó quân đội và công an là lực lượng nòng cốt; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Mọi hoạt động của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đều đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước. Ban Chấp hành Trung ương, mà thường xuyên và trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định những vấn đề cơ bản xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; xác định đường lối, mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng của đất nước trong từng giai đoạn cách mạng. Đảng lãnh đạo Nhà nước cụ thể hóa, thể chế hóa những quy định trong Điều lệ Đảng và Hiến pháp thành chiến lược, chương trình, kế hoạch hành động xây dựng nền quốc phòng, an ninh vững mạnh. *Trong lĩnh vực đối ngoại:* Đảng lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, trong đó trực tiếp là các cơ quan đối ngoại của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, trực tiếp là Bộ Ngoại giao. Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tích cực góp phần tạo ra thế và lực mới của đất nước. Việt Nam đã mở rộng và nâng tầm quan hệ ngoại giao với tất cả các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống, từ đó tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của quốc tế đối với công cuộc đổi mới của nhân dân ta. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: "*Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc* tế tiếp tục mở rộng và đi vào chiều sâu, tạo khung khổ quan hệ ổn định và bền vững với các đối tác. Chủ động tham gia xây dựng các nguyên tắc, chuẩn mực trong các thể chế đa phương khu vực và toàn cầu; xử lý đúng đắn, hiệu quả quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác khác".

Sáu là, về năng lực kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Đảng đã ban hành chủ trương, nghị quyết để lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được tăng cường, có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên, nhất là những nhiệm kỳ Đại hội Đảng gần đây. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp có nhiều chuyển biến tích cực, chủ động hơn, kịp thời hơn, bám sát tình hình thực tiễn và công tác xây dựng Đảng. Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kịp thời tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư sửa đổi, bổ sung, ban hành khá đồng bộ các quy định, quy chế, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Chủ động hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp trong việc thực hiện các văn bản này. Nội dung kiểm tra, giám sát đã tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, những vấn đề bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm. Chất lượng, hiệu quả các cuộc kiểm tra, giám sát được nâng lên, có chuyển biến rõ rệt; kịp thời xử lý kỷ luật nghiêm minh và công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, dư luận quan tâm đã được xem xét, kết luận và xử lý nghiêm minh. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được nhiều cấp uỷ quan tâm chỉ đạo, giải quyết kịp thời, đúng quy định, trong đó có một số vụ tồn đọng, kéo dài, được giải quyết dứt điểm. Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử... chặt chẽ hơn.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, chặt chẽ, đạt nhiều kết quả quan trọng, được cán bộ, nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá cao. Tham nhũng bước đầu được kiềm chế, giữ vững sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị. Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 khóa VII, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII góp phần đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống suy thoái, tiêu cực. Đấu tranh với chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch đã được Đảng ta luôn quan tâm và tổ chức thực hiện hiệu quả.

3.1.2. Hạn chế

Một là, về năng lực nắm bắt, vận dụng, phát triển lý luận cách mạng và đề ra đường lối, chiến lược, sách lược lãnh đạo, cầm quyền.

Đảng ta chỉ rõ: "Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới". Việc xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng các nghị quyết của Đảng của một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi, chưa thích ứng kịp với đòi hỏi của thực tiễn, nhất là những chuyển biến bất thường của tình hình, dẫn đến bị động, đối phó, giải quyết các công việc chậm và hiệu quả thấp: "Chưa khắc phục được tình trạng ban hành nhiều nghị quyết; một

số nghị quyết nội dung thiếu tính khả thi, chưa tính kỹ nguồn lực và điều kiện thực hiện". Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII của Đảng (Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022) chỉ rõ: "Chậm khắc phục tình trạng ban hành nhiều văn bản, một số văn bản còn chung chung, dàn trải, chậm bổ sung, sửa đổi, thay thế". Lý luận về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lý luận về Đảng cầm quyền, nội dung, phương thức cầm quyền... vẫn chưa được làm sáng tỏ. Một số chính sách, quy định được ban hành dựa trên nhận thức và mong muốn chủ quan của chủ thể quản lý có thẩm quyền và sự tham gia góp ý của người dân và doanh nghiệp với tư cách là đối tượng chịu sự tác động còn hạn chế dẫn đến một số quy định "khó" đi vào cuộc sống.

Hai là, về năng lực tiến hành công tác tư tưởng, công tác dân vận nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn Đảng và toàn xã hội để tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Đảng chỉ rõ: "Công tác thông tin, tuyên truyền một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa phong phú, thường xuyên, kịp thời, chưa đáp ứng được sự mong đợi của nhân dân. Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao; công tác nắm bắt dư luận trước những sự kiện, tình huống bất ngờ còn chưa kịp thời". Công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục có lúc, có nơi vẫn chưa được đổi mới, đi vào chiều sâu, nội dung hình thức tuyên truyền chưa được phong phú, phù hợp với từng đối tượng. Phương thức tuyên truyền, vận động còn lạc hậu, thiếu tính thuyết phục, hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế. Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII của Đảng (Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022) chỉ ra rằng: "Công tác tuyên truyền, giáo dục chưa tác động đến một số đối tượng, địa bàn... Chưa phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị".

Ba là, năng lực xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (trọng tâm là Nhà nước) và đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới.

Việc sắp xếp bộ máy vẫn chưa thực sự khoa học, nhất là nhận thức trong việc xác định vị trí việc làm, tinh giản biên chế còn hạn chế nên kết quả sắp xếp bộ máy chưa ổn định, bền vững. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị còn chồng chéo, nhiều tầng nấc, nhiều đầu mối. Một số chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo, trùng lắp giữa các cơ quan, bộ, ngành, địa phương. Sự phân công, phân cấp, phối hợp giữa các cơ quan, bộ, ngành địa phương còn hạn chế; phân định trách nhiệm chưa rõ ràng, chưa phát huy được tính năng động, sáng tạo của các ngành, các cấp. Đại hội lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: Việc hoàn thiện mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị cho phù hợp với tình hình thực tiễn còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số nơi thiếu kiên quyết, đồng bộ và chưa đạt mục tiêu đề ra; cá biệt có nơi còn nóng vội, chưa có bước đi vững chắc.

Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII của Đảng (Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022) đã chỉ rõ: "Mô hình tổng thể của hệ thống chính trị chưa hoàn thiện; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của tổ chức, cá nhân, người đứng đầu có nội dung chưa rõ; phân cấp, phân quyền chưa mạnh".

Nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế… Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, những nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp;... trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế. Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện. Một bộ phận không nhỏ cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm".

Bốn là, năng lực lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện.

Hệ thống pháp luật còn một số quy định chưa thống nhất, chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; cải cách hành chính, cải cách tư pháp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển đất nước. Việc thể chế hóa, cụ thể hóa một số chủ trương, nghị quyết của Đảng thành pháp luật của nhà nước chưa đầy đủ, kịp thời. Việc ban hành nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi. Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII của Đảng (Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022) chỉ rõ: "Một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế kịp thời, đầy đủ hoặc đã thể chế nhưng không khả thi". Sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nơi, có chỗ còn can thiệp quá cụ thể, chưa thật sự coi trọng và phát huy vai trò của các tổ chức hoặc buông lỏng lãnh đạo. Sự tham gia của một số cấp ủy viên phụ trách chưa thể hiện đầy đủ vai trò, vị trí của Đảng vừa với tư cách vừa là thành viên, vừa là nhân tố lãnh đạo của Mặt trận, còn có biểu hiện mất dân chủ, áp đặt, ít lắng nghe ý kiến từ các thành viên; lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa chức năng giám sát, kiểm soát quyền lực, phản biện chính sách của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa kịp thời.

Năm là, năng lực lãnh đạo các lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Trong lĩnh vực chính trị: Việc xây dựng và hoàn thiện lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: "Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện một số nghị quyết còn chậm, chưa quyết liệt, chưa hiệu

quả. Thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số tổ chức đảng còn chưa nghiêm, thậm chí vi phạm"; "Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn thấp". *Trong lĩnh vực kinh tế:* Một số chủ trương của Đảng đối với lĩnh vực kinh tế được triển khai, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chưa hiệu quả, nhất là đối với doanh nghiệp nhà nước. Thể chế kinh tế thị trường chưa đồng bộ, thiếu nhất quán nên một số quy định pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn. *Trong lĩnh vực văn hóa - xã hội:* Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý văn hóa còn nhiều lúng túng, chậm trễ trong việc thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về văn hóa. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: "Văn hóa chưa được quan tâm tương xứng với kinh tế và chính trị, chưa thật sự trở thành nguồn lực, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững đất nước. Vai trò của văn hoá trong xây dựng con người chưa được xác định đúng tầm, còn có chiều hướng coi trọng chức năng giải trí đơn thuần". Đầu tư cho văn hóa chưa đúng mức, còn dàn trải, hiệu quả chưa cao. Chưa có giải pháp hữu hiệu để ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp nghiêm trọng về một số mặt văn hóa, đạo đức, lối sống, gây bức xúc xã hội. Giải quyết một số vấn đề xã hội chưa được quan tâm đúng mức: "chưa được kết hợp đồng bộ, chặt chẽ trong quá trình phát triển kinh tế, văn hóa; thể chế quản lý xã hội còn nhiều hạn chế; tình trạng gia tăng tội phạm, tệ nạn, tiêu cực, mâu thuẫn, xung đột xã hội... ở một số nơi chậm được khắc phục, gây bức xúc trong dư luận nhân dân". *Trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh:* Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: "Việc quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có lúc, có nơi chưa nghiêm, hiệu quả chưa cao". An ninh trên một số địa bàn, lĩnh vực chưa thật vững chắc, còn tiềm ẩn phức tạp, nhất là an ninh mạng, an ninh trong đầu tư nước ngoài; nhiều yếu tố ảnh hưởng đến an ninh, an toàn con người chưa được quan tâm giải quyết triệt để. Công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng - văn hóa, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh xã hội còn nhiều hạn chế, sơ hở. Công tác nắm tình hình, dự báo chiến lược về quốc phòng, an ninh có lúc chưa thật chủ động; tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. *Trong lĩnh vực đối ngoại:* Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: "Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế có mặt, có lúc chưa theo kịp diễn biến của tình hình, chưa lường hết những tác động bất lợi. Chưa khai thác tốt và phát huy hiệu quả các quan hệ lợi ích đan xen với các đối tác quan trọng. Sự phối hợp giữa các ngành, các địa phương trong công tác đối ngoại chưa chặt chẽ, thường xuyên". Trong lãnh đạo lĩnh vực đối ngoại, nhận thức và chỉ đạo của Đảng có lúc chưa theo kịp những chuyển biến mau lẹ, phức tạp của tình hình; thiếu những giải pháp đồng bộ, hữu hiệu để hạn chế tối đa các tác động tiêu cực trong quá trình đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

Sáu là, năng lực kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ

Một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm kiểm tra, giám sát của các cơ quan tham

mưu, giúp việc - đó là đánh giá được Trung ương thẳng thắn chỉ rõ trong Nghị quyết Trung ương 6 khóa XIII của Đảng (Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022). Công tác kiểm tra, giám sát chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu trong tình hình mới. Chất lượng, hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa đồng đều ở các cấp: Công tác kiểm tra ở một số nơi thiếu trọng tâm, trọng điểm; việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của nhiều cấp ủy, tổ chức đảng vẫn là khâu yếu; còn nhiều tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm nhưng chưa phát hiện kịp thời…. Công tác giám sát ở các cấp chưa thường xuyên, có nơi, có lúc chưa thực chất, phạm vi, đối tượng còn hẹp; hiệu quả phát hiện, cảnh báo, phòng ngừa vi phạm còn hạn chế. Việc thi hành kỷ luật đảng ở một số nơi chưa nghiêm, còn hiện tượng nể nang, né tránh, ngại va chạm. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm: Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và xử lý tổ chức đảng và đảng viên vi phạm chưa cao, chưa đủ sức góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ Đảng.

Cơ chế kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước chưa đầy đủ, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả chưa cao. Hệ thống cơ chế, thể chế chưa đồng bộ, còn nhiều kẽ hở, những lỗ hổng "quyền lực" chưa được "bịt kín" nên dễ bị lạm dụng, lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở một số địa phương, bộ, ngành chưa có sự chuyển biến rõ rệt. Tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng, thất thoát còn thấp; việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng trong nội bộ, cơ quan, đơn vị còn là khâu yếu. Tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Tham nhũng trên nhiều lĩnh vực còn nghiêm trọng, phức tạp, với biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng ta và chế độ.

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

3.2.1. Nguyên nhân của thực trạng

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

**** Nguyên nhân chủ quan***

Một là, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng trong xác định nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong từng giai đoạn cách mạng. Đảng đã nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tích cực, chủ động, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội, đặc biệt là phương thức Đảng lãnh đạo Nhà nước. *Hai là,* Đảng đã có những đổi mới trong lãnh đạo, từng bước phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. *Ba là,* hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở được tổ

chức khoa học; việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của Đảng nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật được đảm bảo. Các cơ quan tham mưu của Đảng, Nhà nước đã chủ động, tích cực tham mưu, hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra, giám sát và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn. *Bốn là,* đa số các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đáp ứng được yêu cầu về phẩm chất, năng lực, trình độ, ý thức tổ chức kỷ luật, đặc biệt là Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu tổ chức trong hệ thống chính trị.

**** Nguyên nhân khách quan***

Một là, những thay đổi tích cực trên thế giới về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển chung của nhân loại đã đem lại nhiều cơ hội cho sự phát triển của Việt Nam. *Hai là,* sự phát triển về khoa học và công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ tư (4.0) phát triển mạnh mẽ, tạo ra thời cơ đối với mọi quốc gia, dân tộc. Với tác động của khoa học công nghệ, thế giới như được phẳng hơn, những khoảng cách về không gian đang thu hẹp lại bởi truyền thông đa phương tiện hết sức nhanh chóng, thuận lợi và thông tin liên lạc ngày càng dễ dàng, thông suốt. Sự bùng nổ của truyền thông, nhất là sự phát triển của mạng xã hội đã tạo nên phương thức tiếp cận thông tin mới, làm cho thông tin lan tỏa nhanh, phạm vi rộng, hiệu ứng mạnh, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân một cách nhanh chóng, kịp thời. *Ba là,* thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội làm cho đời sống của nhân dân được nâng cao. Sau hơn 35 năm đổi mới, đất nước ta đã thoát khỏi "bẫy thu nhập thấp". Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển; kinh tế vĩ mô ổn định, vững chắc hơn, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức khá cao; quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng lên, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường, chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng và an ninh được giữ vững, vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được củng cố và nâng cao, sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục phát triển.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

**** Nguyên nhân chủ quan***

Một là, một số cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nhận thức chưa đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về tầm quan trọng của năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, trong đó nhiệm vụ trọng tâm là đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng phù hợp điều kiện mới: "Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa thực hiện nghiêm nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc

tập trung dân chủ; còn để xảy ra tình trạng cục bộ, mất đoàn kết, bao biện, làm thay, áp đặt, lạm dụng quyền lực, né tránh, sợ trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo". *Hai là,* phẩm chất, năng lực, trình độ, ý thức tổ chức kỷ luật của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn còn hạn chế, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. *Ba là,* sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và hệ thống tổ chức của Đảng, việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động cơ bản của Đảng vẫn còn một số hạn chế.

**** Nguyên nhân khách quan***

Một là, lý luận đường lối đổi mới của Việt Nam là vấn đề mới, chưa có tiền lệ nên việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện đường lối đổi mới sẽ khó tránh khỏi vướng mắc, khó khăn. *Hai là,* những diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực và trong nước tác động đến sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. *Ba là,* sự phát triển về kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ diễn ra mau lẹ và phức tạp làm cho những chủ trương, chính sách đúng đắn mau chóng bị thực tiễn vượt qua. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) phát triển mạnh mẽ, tạo ra "thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc". Đây là môi trường để các thế lực phản động tổ chức nhiều chiến dịch tuyên truyền, vận động, phát tán nhiều bài viết phản động, làm nóng các vấn đề xã hội, gây hoang mang và làm giảm sút niềm tin của các tầng lớp nhân dân. *Bốn là,* sự chống phá của các thế lực thù địch và tác động mặt trái của cơ chế thị trường.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra trong năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Những vấn đề đặt ra trong năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là:

Một là, Đảng ta khẳng định đường lối đổi mới là đúng đắn và kiên định đường lối đổi mới, kiên định độc lập dân tộc và CNXH, nhưng lý luận về đường lối đổi mới chưa hoàn thiện, một số vấn đề về CNXH và con đường đi lên CNXH cần tiếp tục làm sáng tỏ, hoàn thiện. *Hai là,* năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được thể hiện chủ yếu, cơ bản thông qua năng lực lãnh đạo Nhà nước nhưng mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý vẫn cần tiếp tục phân định rõ ràng và đổi mới mạnh mẽ. *Ba là,* năng lực kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa đủ sức phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ tha hóa về quyền lực, quan liêu, tham nhũng và xa dân. *Bốn là,* đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của hệ thống chính trị phải vừa bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, vừa bảo đảm xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, quyền lực thực sự thuộc về nhân dân. *Năm là,* yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, ngang tầm nhiệm vụ nhưng công tác cán bộ của Đảng vẫn còn một số hạn chế, nhiều khâu chưa đáp ứng yêu cầu. *Sáu là,* tăng cường kiểm soát quyền lực nhưng phải có cơ chế, quy định để bảo đảm tính hiệu quả.

Chương 4
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2045

4.1. DỰ BÁO NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

4.1.1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn tác động đến năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

4.1.1.1. Thuận lợi

Một là, kinh nghiệm lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đã được khẳng định trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam. *Hai là,* toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế diễn ra sâu rộng, hợp tác để phát triển vẫn là xu thế chủ đạo trên thế giới và khu vực. *Ba là,* ở trong nước những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử sau hơn 35 năm đổi mới tác động thuận lợi đến sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. *Bốn là,* nghị quyết Đại hội XIII của Đảng được triển khai mạnh mẽ gắn liền với cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" tiếp tục được triển khai sâu rộng. *Năm là,* những thành tựu về khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang lại nhiều điều kiện thuận lợi để Đảng ta nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

4.1.1.2. Khó khăn

Một là, Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là vấn đề mới, chưa có tiền lệ trong lịch sử nên khó tránh khỏi gặp nhiều khó khăn. *Hai là*, tình hình khu vực và trên thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, chứa đựng nhiều yếu tố khó lường, tiềm ẩn những nguy cơ gây mất ổn định. Tình hình quan hệ giữa các nước lớn, xung đột lợi ích tiềm ẩn nhiều biến động. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn. *Ba là,* sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) phát triển mạnh mẽ, tạo ra "thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc". *Bốn là,* các thế lực thù địch tiếp tục chống phá quyết liệt cách mạng Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội: "sự chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động ngày càng tinh vi hơn". *Năm là,* tình hình trong nước còn những yếu tố ảnh hưởng đến sự ổn định và phát triển kinh tế, xã hội như suy thoái kinh tế, thiên tai, dịch bệnh, đời sống, việc làm, thu nhập của một bộ phận nhân dân gặp nhiều khó khăn, gây tâm trạng lo lắng về sự bền vững của nền kinh tế và ổn định xã hội. Mặt khác, "những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ và tình trạng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn diễn biến phức tạp.

4.1.2. Phương hướng nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam

Một là, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tư duy lý luận và hoạch định đường lối, chủ trương, chiến lược của Đảng; tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. *Hai là,* tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý xã hội bằng pháp luật. *Ba là*, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tham gia xây dựng Đảng và tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. *Bốn là,* đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, bảo đảm bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị thực sự khoa học, dân chủ, tuân theo pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của Đảng.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2045

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về vai trò, tầm quan trọng của năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và sự cần thiết phải nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới

Một là, tăng cường giáo dục, bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên về Đảng lãnh đạo, cầm quyền và năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới. *Hai là,* đẩy mạnh việc nghiên cứu, học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị liên quan trực tiếp đến hoạt động lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, phương thức lãnh đạo, cầm quyền và năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới. *Ba là,* thông qua các hình thức sinh hoạt của cấp ủy, tổ chức đảng để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về Đảng lãnh đạo, cầm quyền và sự cần thiết phải nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. *Bốn là*, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các đợt sinh hoạt chính trị, tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, thông báo chính trị, thời sự, thông tin chuyên đề để tuyên truyền, giáo dục cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên về sự cần thiết phải nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

4.2.2. Nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng

Thứ nhất, đổi mới việc xây dựng, ban hành nghị quyết. *Thứ hai*, đổi mới việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nghị quyết. *Thứ ba*, đổi mới việc triển khai thực hiện nghị quyết. *Thứ tư,* kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết. *Thứ năm,* đổi mới việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết.

4.2.3. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế chính trị, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị

4.2.3.1. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế

Một là, thể chế hoá, cụ thể hoá nguyên tắc hoạt động của Đảng được quy định trong Hiến pháp. *Hai là,* hoàn thiện quy chế hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng trong mối quan hệ với các tổ chức nhà nước..

4.2.3.2. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước

Thứ nhất, đổi mới việc lãnh đạo các cơ quan nhà nước thể chế hóa, cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện. *Thứ hai*, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp.

4.2.3.3. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Đảng lãnh đạo đổi mới căn bản mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Trên cơ sở chủ trương, đường lối của Đảng, nhà nước phải thể chế hóa thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Để khắc phục tình trạng dân chủ hình thức, đối phó, xu hướng hành chính hóa trong các cơ quan dân cử và các tổ chức đại diện của nhân dân, Đảng, Nhà nước cần đổi mới cơ chế và quy trình ra quyết định lãnh đạo, quản lý theo hướng chú trọng hình thức phát huy dân chủ trực tiếp của nhân dân trong việc tham gia xây dựng chủ trương, chính sách.

4.2.4. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, công tác dân vận của Đảng

Một là, quán triệt sâu sắc nhận thức công tác tư tưởng, công tác dân vận không phải chỉ là nhiệm vụ của cơ quan tuyên giáo, cơ quan dân vận các cấp, mà công tác tư tưởng, công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trước hết là của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp, các ngành. Công tác tư tưởng, công tác dân vận phải gắn liền với đời sống của nhân dân. *Hai là*, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, vận động, thuyết phục đảm bảo kịp thời, sinh động, hấp dẫn và phù hợp với đối tượng và thực tiễn. *Ba là,* củng cố kiện toàn tổ chức, xây dựng và phát triển lực lượng làm công tác tư tưởng, công tác dân vận có kỹ năng, kinh nghiệm, nhiệt tình. Đồng thời cán bộ làm công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động phải lấy sự gương mẫu làm phương thức để vận động, tuyên truyền nhân dân có hiệu quả. *Bốn là,* xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với chính quyền, lực lượng vũ trang, hội quần chúng trong công tác dân vận.

4.2.5. Tập trung xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn liền với đổi mới toàn diện, đồng bộ công tác tổ chức và cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu ngang tầm nhiệm vụ

Thứ nhất, tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. *Thứ hai*, đổi mới việc giới thiệu đảng viên ứng cử, bố trí vào các vị trí lãnh đạo trong các cơ quan của nhà nước. *Thứ ba*, phát huy vai trò của tổ chức đảng, đảng viên hoạt động trong cơ quan nhà nước. *Thứ tư,* xây dựng đội ngũ cán bộ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có năng lực, bản lĩnh đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

4.2.6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Một là, tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trách nhiệm của các cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; trách nhiệm của các tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy, của ủy ban kiểm tra, cơ quan thanh tra, kiểm toán, của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. *Hai là,* cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo nghiên cứu xây dựng hoàn chỉnh các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quy trình về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, kiểm soát quyền lực đồng bộ, thống nhất theo chỉ đạo của Trung ương. *Ba là,* tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. *Bốn là,* tăng cường sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra, điều tra, kiểm toán và các cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý tổ chức, cán bộ, đảng viên có vi phạm. *Năm là,* tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban kiểm tra cấp trên đối với cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra cấp dưới, nhất là trong các vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, lĩnh vực nhạy cảm, quan trọng, dễ xảy ra vi phạm và xử lý vi phạm về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm", suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

KẾT LUẬN

Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng lãnh đạo, duy nhất cầm quyền ở Việt Nam hiện nay. Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam là khả năng Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng, phát triển lý luận cách mạng; đề ra đường lối, chiến lược, sách lược lãnh đạo, cầm quyền đúng đắn, khoa học và lãnh đạo hệ thống chính trị (trọng tâm là Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt

Nam), đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn xã hội thực hiện thắng lợi quan điểm, đường lối của Đảng nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Biểu hiện năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam bao gồm những năng lực cơ bản sau: *Một là,* năng lực nắm bắt, vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận cách mạng và đề ra đường lối, chiến lược, sách lược đúng đắn, khoa học của Đảng; *Hai là,* năng lực tiến hành công tác tư tưởng, công tác dân vận nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn Đảng và toàn xã hội để tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; *Ba là,* năng lực xây dựng, hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (trọng tâm là Nhà nước) và xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm đòi hỏi của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới; *Bốn là,* năng lực lãnh đạo Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật, chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện; *Năm là,* năng lực lãnh đạo các lĩnh vực trọng yếu của đời sống xã hội: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; *Sáu là,* năng lực kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam được quy định bởi nhiều yếu tố. Đó là sự tổng hợp, thống nhất biện chứng những thuộc tính về đặc trưng, bản chất của các yếu tố cấu thành tổ chức và các mặt hoạt động của Đảng. Từ thực trạng biểu hiện năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, trong thời gian tới, Đảng cần phải nhận thức đúng những vấn đề đặt ra, dự báo được những thuận lợi, khó khăn tác động đến năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng để có những giải pháp chủ yếu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Hệ thống các giải pháp cơ bản như sau: *Một là,* nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên về vai trò, tầm quan trọng của năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng và sự cần thiết phải nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới; *Hai là,* đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, hoàn thiện đường lối đổi mới, nâng cao chất lượng việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng; *Ba là,* tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế chính trị, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị; *Bốn là,* đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, công tác dân vận của Đảng; *Năm là,* tập trung xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn liền với đổi mới toàn diện, đồng bộ công tác tổ chức và cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu ngang tầm nhiệm vụ; *Sáu là,* tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Văn Hùng (2014), "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đáp ứng xu hướng phát triển ở châu Á - Thái Bình Dương", *Tạp chí Mặt trận*, số 123.
2. Nguyễn Văn Hùng (2017), "Quan điểm của Đảng về xây dựng, hoàn thiện thể chế chính trị trong thời kỳ mới", *Tạp chí Tổ chức Nhà nước - Bộ Nội vụ*, số 2.
3. Nguyễn Văn Hùng (2019), "Thể chế chính trị Việt Nam trong thời kỳ mới", *Tạp chí Khoa học*, số 59.
4. Nguyễn Văn Hùng (2019), "Góp bàn đẩy lùi "lợi ích nhóm" trong công tác cán bộ", *Tạp chí Mặt trận*, số 194.
5. Nguyễn Văn Hùng (2020), "Thực trạng và một số giải pháp phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Tổ chức Nhà nước - Bộ Nội vụ*.
6. Nguyễn Văn Hùng (2020), "Góp bàn nâng cao hiệu qủa công tác dân vận của chính quyền cấp huyện", *Tạp chí Dân vận*.
7. Nguyễn Văn Hùng (2021), *Nâng cao nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia: Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về phát triển kinh tế giai đoạn 5 năm 2021-2025, Nxb Tài chính, Mã ISBN: 978-604-79-2935-1.
8. Nguyễn Văn Hùng (2021), *Giải Triển vọng - Cuộc thi viết chính luận khoa học "Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
9. Nguyễn Văn Hùng (2022), "Góp bàn nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới", *Tạp chí Lý luận Chính trị*, Số chuyên đề Quý I.
10. Nguyễn Văn Hùng, Ngô Huy Tiếp (2022), "Tiếp tục đổi mới việc ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới", *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 529.
11. Dương Trung Ý, Nguyễn Văn Hùng (2022), *Cơ sở lý luận, chính trị, pháp lý về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia: Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị - Những vấn đề lý luận và thực tiễn (Ban Tổ chức Trung ương, Hội đồng lý luận Trung ương, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh).
12. Nguyễn Văn Hùng (2022), "Chủ trương của Đảng về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền", *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 538.
13. Nguyen Van Hung (2023), "The policy of the Party on renovation of leadership and governance methods", *Political Theory*, VOL.36 - Mar.
14. Nguyễn Văn Hùng (2023), "Một số vấn đề đặt ra trong năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam", *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số chuyên đề tháng 11.